

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày: 06-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Vương Đình Hoàng**
2. Ông: **Lường Văn Vui**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thế Lục** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Ngô Hoài Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HS, ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST – HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Họ và tên: **Lò Văn K**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 05/01/1997 tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Bản CB, xã ẤC, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản CB, xã ẤC, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Bố đẻ: Lò Văn Uông, sinh năm 1955; Mẹ đẻ: Cà Thị Máng, sinh năm: 1954; Bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 9 trong gia đình; Bị cáo có vợ là chị: Lò Thị Nghiên, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2013; Tiền sự: 01 tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND thị trấn Mường Ảng xử phạt Lò Văn K số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, đến nay chưa nộp phạt, đến ngày phạm tội chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tiền án: Không; Nhân thân: Đã bị xử lý hành chính, chưa bị xét xử; Bị cáo bị tạm giam, giữ tại nhà tạm giữ công an huyện Mường Ảng từ ngày 24/11/2023 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Họ và tên: **Tòng Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18/6/1991, tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản CB, xã ẤC, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Tòng Văn B, sinh năm 1961 và bà Lường Thị L, sinh năm: 1973; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Bị cáo có vợ là chị: Lường Thị K, sinh năm 2001 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Nhân thân: Bản án số 53 ngày

29/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng tuyên phạt Tòng Văn T 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Ngày 28/4/2015 chấp hành xong án phạt tù, đến ngày phạm tội đã đương nhiên xóa án tích. Bị cáo bị tạm giam, giữ tại nhà tạm giữ công an huyện Mường Ảng từ ngày 24/11/2023 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn K: Bà Hà Thị T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn T: Bà Lê Thị Thuý A – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Chị Lò Thị H, sinh năm 1984

Trú tại: Bản HS, xã ẤC, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

2. Anh Lù Văn H, sinh năm 1987

Trú tại: Bản HS, xã ẤC, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lương Thị T, sinh năm 1988

Trú tại: Bản K, xã ẤC, huyện MuA, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

2. Ông Lò Văn Uông, sinh năm 1955

Trú tại: Bản CB, xã ẤC, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lò Văn K và Tòng Văn T được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 21/11/2023 Tòng Văn T sử dụng điện thoại di động cá nhân gọi điện cho Lò Văn K rủ Lò Văn K cùng đi bắt trộm gà bán lấy tiền tiêu xài thì được Lò Văn K đồng ý. Sau khi ăn cơm tối xong Lò Văn K lấy xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Galaxy, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27B1 - 267.17 của bố đẻ là ông Lò Văn U điều khiển đi đến nhà của Tòng Văn T ngủ chờ đến tối muộn mới bắt đầu đi trộm. Khoảng 01 giờ ngày 22/11/2023 Lò Văn K điều khiển xe mô tô chở Tòng Văn T đi đến khu vực nhà người dân ở bản HS, xã ẤC, huyện MA để bắt trộm gà. Khi đi qua khu vực bãi rác thuộc bản Nong Háng, xã Ảng Cang thì Lò Văn K nhìn thấy có nhiều bao tải xác rắn nên đã nhặt lấy 01 bao tải màu xanh, có kích thước (95x60)cm nhằm để đựng gà sau khi bắt trộm được. Đến bản Hồng Sọt Lò Văn K dừng xe ở đường rồi bảo Tòng Văn T ở xe chờ, còn Lò Văn K đi đến chuồng gà nhà gia đình anh Lù Văn H, sinh năm 1987 lén lút bắt được 07 con gà, loại gà ta gồm cả trống và mái rồi đi ra chỗ Tòng Văn T đang đứng cho 07 con gà vào bao tải. Sau đó Lò Văn K và Tươi điều khiển xe mô tô đi ra đoạn đường vắng giấu bao tải gà vào bụi cây ven đường rồi tiếp tục quay lại dừng xe ở vị trí cũ. Lò Văn K lén lút đột nhập vào chuồng gà của gia đình chị Lò Thị H, sinh năm 1984 bắt được 01 con gà trống, loại gà ta thì nghe tiếng vịt trong chuồng kêu to nên Lò Văn K sợ đi ra chỗ Tòng Văn T đang đứng rồi đưa con gà cho Tòng Văn T cầm. Chờ một lúc Lò Văn K tiếp tục lén lút đột nhập vào chuồng gà của gia đình chị Lò Thị H bắt tiếp 04 con gà,

loại gà ta gồm cả gà trống và gà mái, trong đó 02 con Lò Văn K cho vào trong áo khoác, còn 02 con Lò Văn K cầm trên tay rồi đi ra chỗ Tòng Văn T đang đứng. Sau khi bắt trộm được gà Lò Văn K và Tòng Văn T đi đến chỗ bao tải gà đang giấu ở bụi cây cho 05 con gà vừa trộm được vào trong bao tải rồi điều khiển xe máy đến nhà gia đình chị Lường Thị T, sinh năm 1988, trú tại bản Kéo, xã Ảng Cang là người chuyên thu mua và bán gà nói dối với chị Lường Thị T là gà của gia đình Lò Văn K rồi bán toàn bộ số gà trộm cắp được cho chị Lường Thị T. Sau khi cân bao tải và 12 con gà xác định được khối lượng 17kg thì chị Lường Thị T trả cho Lò Văn K và Tòng Văn T 2.000.000 đồng. Lấy được tiền bán gà Lò Văn K và Tòng Văn T chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Trong ngày 22/11/2023 chị Lường Thị T đã mang số gà mua được của Tòng Văn T và Lò Văn K ra chợ bán hết 07 con. Khoảng 18 giờ ngày 22/11/2023 chị Lò Thị H cho gà của gia đình ăn thì phát hiện bị thiếu 05 con gà nên đã kiểm tra dữ liệu camera an ninh lắp đặt tại chuồng gà của gia đình thì phát hiện Lò Văn K là người đã đột nhập bắt trộm gà. Ngày 23/11/2023 chị Lò Thị H đã làm đơn tố giác Lò Văn K lên cơ quan Công an đề nghị xử lý theo quy định pháp luật. Tại cơ quan điều tra Lò Văn K và Tươi đã khai báo rõ toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 24/11/2023 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS và Công văn trả lời về giá trị thực tế của tài sản số 15a ngày 29/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mường Ảng đã kết luận: 16,94348 kg gà ta do Lò Văn K và Tòng Văn T chiếm đoạt có giá là 2.202.000 đồng.

Biên bản xác định khối lượng vật chứng ngày 28/11/2023 đã xác định: Khối lượng bao tải xác rắn màu xanh, kích thước (95x60)cm là 56,52 gam.

Kết quả đo lường, kiểm định chiếc cân đồng hồ lò xo nhãn hiệu Nhon Hòa, loại 100kg, phạm vi đo 2-100kg, thân sơn màu xanh, trình trạng đã cũ mà chị Lường Thị T cùng với Lò Văn K và Tòng Văn T dùng để cân xác định khối lượng 12 con gà. Sở khoa học và công nghệ tỉnh Điện Biên đã kết luận: Tại thời điểm thực hiện việc kiểm tra sai số các phép đo, cân đạt yêu cầu về đo lường đối với cân đồng hồ lò xo cấp chính xác 4 theo ĐLVN30:2019.

Ngày 24/11/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn K, Tòng Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Bị hại chị Lò Thị H đã nhận lại 02 con gà trống ta có cân nặng tổng là 3,5kg, tình trạng sống khỏe mạnh, còn 03 con gà chưa thu hồi được nên yêu cầu các bị cáo Lò Văn K, Tòng Văn T mỗi bị cáo bồi thường 300.000đồng, nhưng các bị cáo đã tác động gia đình trả cho chị Lò Thị H số tiền trên (chị Lò Thị H đã nhận đủ) đã về hình phạt đối với bị cáo xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị hại anh Lò Văn H đã nhận lại 03 con gà ta (01 mái, 02 trống) có cân nặng tổng là 3,9 kg, tình trạng sống khỏe mạnh, còn 04 con gà chưa thu hồi được yêu cầu bị cáo Lò Văn K, Tòng Văn T bồi thường. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại về hình phạt đối với bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị T có đơn yêu cầu đề ngày 16/01/2024 (Bút lục 203) yêu cầu các bị cáo bồi thường 05 con gà đã giao cho cơ quan điều tra trị giá 800.000đồng. Ngoài ra không có đề nghị gì khác.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKSMA ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lò Văn K, Tòng Văn T về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hình phạt:** Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn K từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 1 năm 01 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ: Các Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận về việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa cá bị cáo và các bị hại, các bị hại chị Lò Thị H anh Lò Văn H đã nhận đủ số tiền. Buộc các bị cáo Lò Văn K, Tòng Văn T Phải bồi thường chị Lương Thị T mỗi bị cáo là 400.000đồng.

- **Về vật chứng:** Căn cứ điểm b Khoản 1, khoản 2 điều 47 BLHS; khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 BLTTHS: Chấp nhận việc trao trả tài sản giữa cơ quan điều tra và các bị hại chị Lò Thị H, Lò Văn H; và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn U.

- Truy thu tiêu huy 01 bao tải xác rắn màu xanh, kích thước (95x60)cm;

- Truy thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo A3s màu đỏ, tình trạng bị trầy xước, kính màn hình bị nứt ở góc phía trên bên trái, bên trong điện thoại lắp sim Viettel 0329814152 tạm giữ của Lò Văn K; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo A5s màu xanh dương, tình trạng bị trầy xước, bên trong điện thoại lắp sim Viettel số 0962661462 tạm giữ của Tòng Văn T.

- Trả lại cho chị Lương Thị T 01 chiếc cân đồng hồ lò xo nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 100kg, phạm vi đo 2-100kg, thân sơn màu xanh, trình trạng đã cũ.

- **Về án phí:** Căn cứ: khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo Lò Văn K, Tòng Văn T.

* **Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn K** nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lò Văn K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật

hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu huộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên toà bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại và bị hại Lò Văn H có đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất có thể. Bị cáo Lò Văn K là người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Lò Văn K.

Bị cáo Lò Văn K nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn T** nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Tòng Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại phiên toà bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại và bị hại Lò Văn H có đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất có thể cho bị cáo. Bị cáo Tòng Văn T là người đồng bào dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Bị cáo Tòng Văn T nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Thực hiện lời nói sau cùng, Lò Văn K, Tòng Văn T nhận phạm tội trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Khoảng 01 giờ ngày 22/11/2023 Lò Văn K cùng với Tòng Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp 07 con gà, loại gà ta của gia đình anh Lò Văn H, sinh năm 1987 và 05 con gà, loại gà ta của gia đình chị Lò Thị H, sinh năm 1984 cùng trú tại bản HS, xã ẤC, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Với tổng giá trị tài sản thiệt hại là 2.202.000 đồng. Mục đích chiếm đoạt tài sản của Lò Văn K và Tươi để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như nội dung Kết luận điều tra và Cáo trạng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lò Văn K, Tòng Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố và kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của Lò Văn K, Tòng Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[2]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa pLò Thị H, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa Phương. Vì vậy, cần Phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:* Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Tòng Văn T là người khởi xướng và giúp sức tích cực, còn Lò Văn K là người thực hành tích cực.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Các Bị cáo Lò Văn K, Tòng Văn T là những người nghiện chất ma túy. Các Bị cáo đã nén lút, lợi dụng các chủ sở hữu tài sản sơ hở trong quản lý tài sản, chủ quan, đã trộm cắp tài sản để tiêu sài cá nhân và mua ma túy để sử dụng.

Bị cáo Lò Văn K sinh ra và lớn lên tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên được bố mẹ cho đi học đến lớp 08/12 ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Ngày 30/5/2023 bị Chủ tịch UBND thị trấn Mường Ảng ra Quyết định xử phạt Hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, đến nay chưa nộp phạt, đến ngày phạm tội chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo Tòng Văn T ngày 29/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng tuyên phạt Tòng Văn T 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Ngày 28/4/2015 chấp hành xong án phạt tù, đến ngày phạm tội đã đương nhiên xóa án tích.

Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại và bị hại Lù Văn H có đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Bị cáo Lò Văn K thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 173 BLHS quy định các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo thuộc hộ nghèo, thu nhập chủ yếu từ làm ruộng nên không có khả năng thi hành. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với phần bồi thường thiệt hại:

- Bị hại chị Lò Thị H đã nhận lại 02 con gà trống ta có cân nặng tổng là 3,5kg, tình trạng sống khỏe mạnh, còn 03 con gà chưa thu hồi được yêu cầu mỗi bị cáo Lò Văn K, Tươi bồi thường 300.000đồng. Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho chị Lò Thị H đủ 600.000đồng (*Chị Lò Thị H đã nhận đủ số tiền*) và không có đề nghị gì khác, về hình phạt đối với bị cáo xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị hại anh Lù Văn H đã nhận lại 03 con gà ta (01 mái, 02 trống) có cân nặng tổng là 3,9 kg, tình trạng sống khỏe mạnh, còn 04 con gà chưa thu hồi được yêu cầu mỗi bị cáo Lò Văn K, Tòng Văn T bồi thường 300.000đồng. Gia đình các bị cáo đã

bồi thường cho anh Lù Văn H đủ 600.000đồng (*anh Lù Văn H đã nhận đủ số tiền*) và không có đề nghị gì khác; về hình phạt đối với các bị cáo anh đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lường Thị T có đơn yêu cầu đề ngày 16/01/2024 yêu cầu các bị cáo bồi thường 05 con gà đã giao cho cơ quan điều tra trị giá 800.000đồng. Vậy các bị cáo Lò Văn K, Tòng Văn T mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Lường Thị T là 400.000đồng ngoài ra không có đề nghị gì khác.

Xét yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là hợp pháp, các bị cáo cũng nhất trí bồi thường nên HĐXX Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo Lò Văn K, Tòng Văn T mỗi bị cáo phải bồi thường 400.000đồng cho chị Lường Thị T.

Việc chị Lường Thị T mua 12 con gà của các bị cáo Lò Văn K, Tòng Văn T mang đến bán, Cơ quan điều tra xác minh chị Lường Thị T không biết là tài sản trộm cắp mà có nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điểm b Khoản 1, khoản 2 điều 47 BLHS; khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 BLTTHS: Chấp nhận việc trả lại vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng và chị Lò Thị H và anh Lù Văn H là bị hại trong vụ án theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 24/11/2023 (*Vật chứng là các con gà trống và gà mái*); ông Lò Văn U là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 26/11/2023 (*Vật chứng là 01 chiếc xe máy và giấy tờ kèm theo*)

- Hội đồng xét xử thấy rằng 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo A3s màu đỏ, tình trạng bị trầy xước, kính màn hình bị nứt ở góc phía trên bên trái, bên trong điện thoại lắp sim Viettel 0329814152 của Lò Văn K; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo A5s màu xanh dương, tình trạng bị trầy xước, bên trong điện thoại lắp sim Viettel số 0962661462 của Tòng Văn T. Các bị cáo đã liên lạc dùng vào việc phạm tội cần pLù Văn H tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 bao tải xác rắn màu xanh, kích thước (95x60)cm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc cân đồng hồ lò xo nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 100kg, phạm vi đo 2-100kg, thân sơn màu xanh, trình trạng đã cũ của chị Lường Thị T do chị Tươi dùng vào việc cân gà nhưng chị không biết đó là tài sản trộm cắp nên HĐXX trả lại cho chị.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lò Văn K, Tòng Văn T sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST có giá ngạch cho các bị cáo.

[8] Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chưa phù hợp nên HĐXX không chấp nhận, các vấn đề khác phù hợp HĐXX chấp nhận; người bào chữa cho các bị cáo là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

[9] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố: Các Bị cáo Lò Văn K, Tòng Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn K 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 11 năm 2023.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 11 năm 2023.

Không phạt hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ: Các Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lò Văn K bồi thường cho chị Lương Thị T 400.000đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*); bị cáo Tòng Văn T bồi thường cho chị Lương Thị T 400.000đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm b Khoản 1, khoản 2 điều 47 BLHS; khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 BLTTHS:

- Chấp nhận việc trao trả tài sản giữa cơ quan điều tra và các bị hại chị Lò Thị H, Lò Văn H; và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn Ưông.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bao tải xác rắn màu xanh, kích thước (95x60)cm;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo A3s màu đỏ, tình trạng bị trầy xước, kính màn hình bị nứt ở góc phía trên bên trái, bên trong điện thoại lắp sim Viettel 0329814152 của Lò Văn K; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo A5s màu xanh dương, tình trạng bị trầy xước, bên trong điện thoại lắp sim Viettel số 0962661462 của Tòng Văn T.

- Trả lại cho chị Lương Thị T 01 chiếc cân đồng hồ lò xo nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 100kg, phạm vi đo 2-100kg, thân sơn màu xanh, tình trạng đã cũ.

(*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2024*).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST có giá ngạch cho các bị cáo Lò Văn K, Tòng Văn T.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS:

- Các bị cáo Lò Văn K, Tòng Văn T, bị hại anh Lù Văn H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

- Bị hại chị Lương Thị Lò Thị H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò văn U được kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Tươi được kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Người được thi hành án dân sự, người pLù Văn H thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi
nghĩa vụ liên quan; Người bào chữa cho bị
cáo;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân